



SCD-TNo

Đẳng Cấp Châu Âu

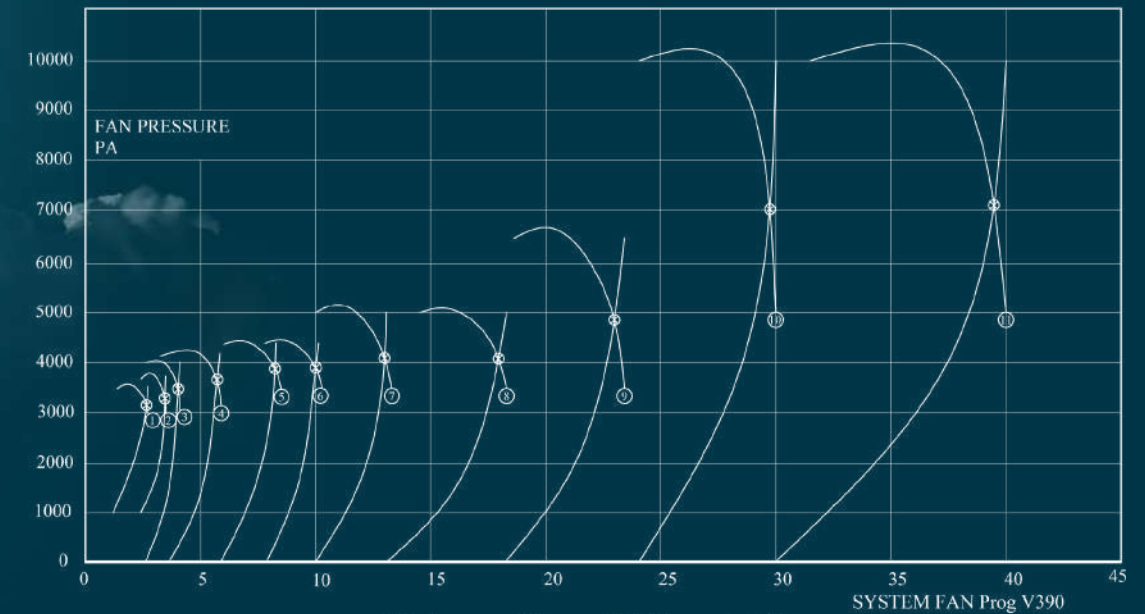
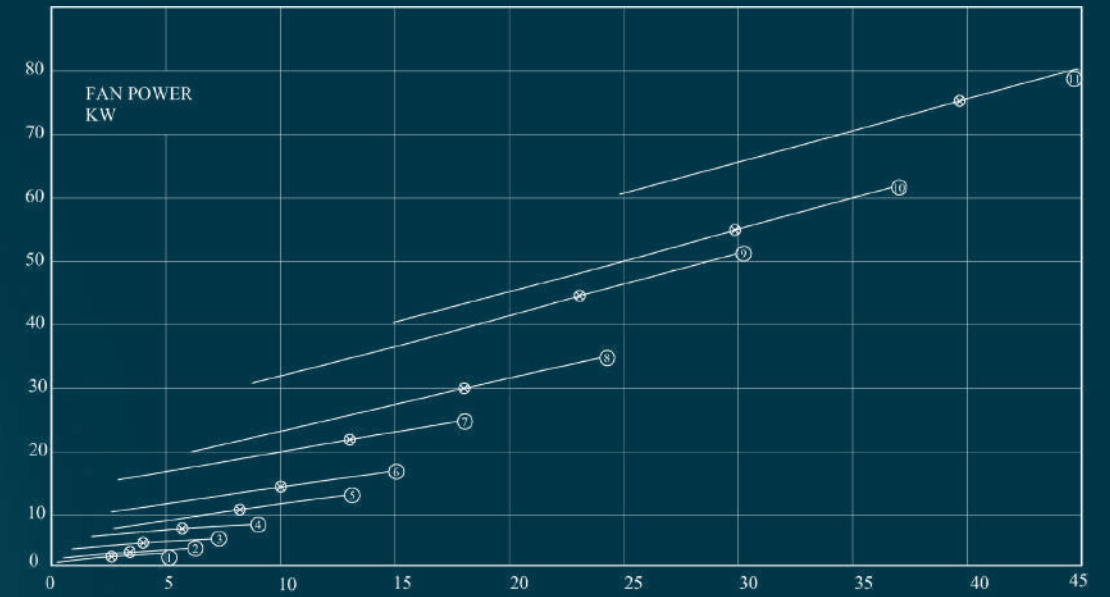
QUẠT LY TÂM THỔI KHÍ TRUYỀN ĐỘNG TRỰC TIẾP



ĐỘ BỀN CAO
HIGH DURABILITY

TIẾT KIỆM
NĂNG LƯỢNG
ENERGY SAVING

ĐỘ ỒN THẤP
LOW NOISE



Volume Flow M³/h x 1000

* Liên hệ tới System Fan để nhận đường đặc tính cụ thể cho từng mã quạt System Fan.

SỬ DỤNG

- Sử dụng hút bụi trong các nhà máy công nghiệp như: nồi hơi, gạch, xi măng, gỗ, dệt sợi, giấy, than, luyện kim.
- Chuyên cho các hệ thống thổi khí tại các nhà máy công nghiệp.

ĐẶC ĐIỂM SẢN PHẨM

- ✦ Truyền động trực tiếp động cơ liên cánh.
- ✦ Áp suất thổi cao vượt trội, độ rung thấp.
- ✦ Động cơ POWER, ENERTECH, TOÀN PHÁT, ABB, SIEMENS,....
- ✦ Vật liệu chế tạo: thép, Inox.

BẢNG ĐỘ ỒN

MODEL SCD-TNo	4		4,5	5,15	6,3	7	7,6	8,4	9,25	11,2	11,5
	2,2	3	5,5	7,5	11	15	22	30	45	55	75
Inlet SPL dBA (Near Field)	87	87	89	90	92	92	92	92	92	92	92
Outlet SPL dBA (Near Field)	88	88	90	91	93	93	93	93	93	93	93
Cassing SPL dBA (3m)	80	81	83	85	87	88	89	89	90	91	92

ĐƯỜNG ĐẶC TÍNH

THÔNG SỐ KỸ THUẬT

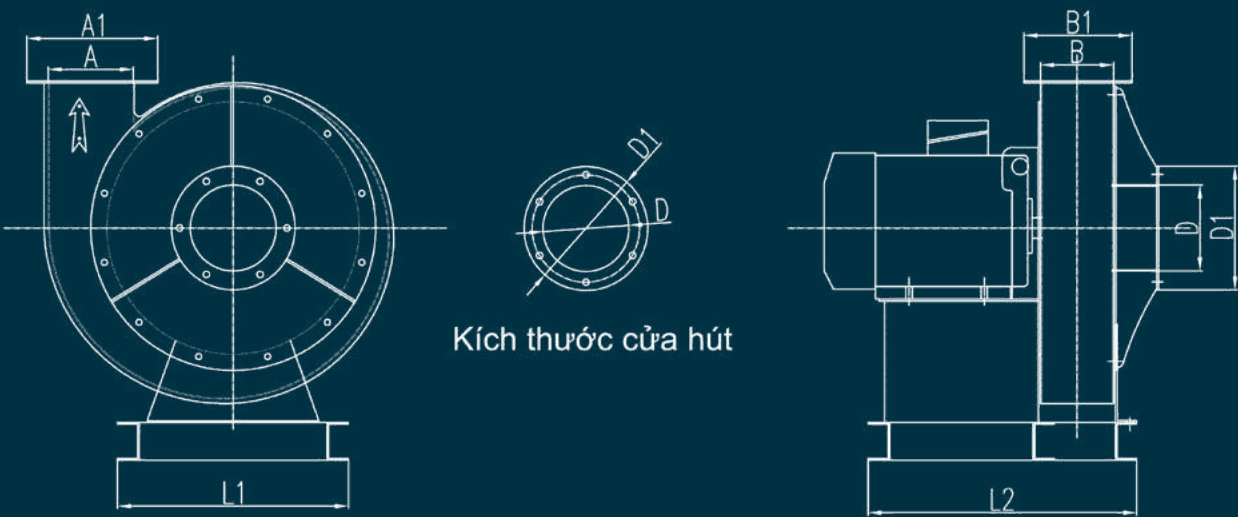
STT	MODEL	Công suất	Tốc độ	Điện áp	Lưu lượng	Áp suất	Trọng lượng
		(kW)	(Pole)	(V)	(m³/h)	(Pa)	(Kg)
1	SCD-T4	2,2	2P	380	2000-3000	3000-3500	64
		3	2P	380	2500-3500	3000-3700	69
2	SCD-T5	5,5	2P	380	3500-4200	3100-4000	130
3	SCD-T5,15	7,5	2P	380	4200-6000	3100-4200	152
4	SCD-T6,3	11	2P	380	6000-8500	3600-4300	205
5	SCD-T7	15	4P	380	8500-11000	3600-4300	305
6	SCD-T7,6	22	4P	380	10000-13000	3600-5000	450
7	SCD-T8,4	30	4P	380	13000-18000	3600-5000	605
8	SCD-T9,25	45	4P	380	18000-24000	3600-6500	735
9	SCD-T11,2	55	4P	380	24000-30000	5000-10000	1030
10	SCD-T11,5	75	4P	380	30000-40000	5000-10000	1240

KÍCH THƯỚC

*Bản vẽ có thể đã được cải tiến, Liên hệ System Fan để lấy bản vẽ và kích thước chính xác nhất

Model	A	A1	B	B1	D	D1	L1	L2
4	150	220	130	200	120	190	430	440
	150	220	130	200	120	190	430	440
5	180	260	150	230	180	260	480	550
5,15	210	290	155	235	200	270	480	550
6,3	300	380	230	320	220	290	600	690
7	400	500	290	390	300	370	600	750
7,6	342	442	260	360	330	416	750	920
8,4	342	442	260	360	330	416	1550	1160
9,25	380	480	280	380	370	460	900	1010
11,2	456	556	261	361	380	466	1000	1050
11,5	456	556	261	361	380	466	1000	1200

BẢN VẼ KỸ THUẬT



CHIỀU QUAY HƯỚNG GIÓ

